

CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2020 - 2021
TRƯỜNG: Trung học cơ sở Ái Mộ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
I	Các khoản thu, chi đã quy định định trong Quyết định 51/2013 của UBND Thành phố Hà Nội. (kèm công văn 1518/UBND-GD&ĐT ngày 29 tháng 08 năm 2019)			
1	Ăn bán trú	30.000đ/h s/ Suất	Thỏa thuận với cha mẹ HS: THCS: 30.000đ	Chi bữa ăn chính thu tăng hơn so với năm học trước 2.000 đồng do giá cả thực phẩm tăng. Chuyển trả công ty 100% tiền ăn bán trú .
	Chăm sóc bán trú	600hs/ tháng	150.000đ;	<p>* Tổng thu CSBT 1 tháng: 600 hs x 150.000đ = 90.000.000 đồng</p> <p>* Dự kiến chi kinh phí CSBT:</p> <p>Chi người trực tiếp chăm sóc bán trú: - Chi 85%: 72.000.000 đ</p> <p>+ Chi giáo viên, nhân viên, ban giám hiệu trực tiếp trông trưa gồm có 21 đồng chí thay nhau trông 16 phòng, nhận cơm, canh và phát cơm theo số học sinh của phòng mình theo ngày, học sinh ăn xong thu dọn, khay cơm, vệ sinh phòng, lau bàn, kê bàn ngủ cho HS, HS ngủ dạy giáo viên trông vệ sinh lớp bàn giao trả lại nguyên trạng lớp học (tính là 16 Suất)</p> <p>+ Ban giám hiệu trực tiếp trông trưa kiểm tra đôn đốc các phòng bán trú, kiểm tra vệ sinh các phòng bán trú (3 Suất)</p> <p>+ Chi cho các đ/c nhân viên ở bộ phận lấy sỉ số ăn cơm hàng ngày tới các lớp học, báo cơm, nhận cơm, kiểm tra, viết sổ lưu mẫu cơm, hủy cơm hàng ngày, cuối tháng quyết toán tiền cơm với HS, với công ty. (0.5 suất)</p> <p>- Chi giáo viên chủ nhiệm thu : Hỗ trợ GVCN đôn đốc nhắc nhở ý thức HS tham gia bán trú 3.5%= 5.000đ x số HS lớp = 3.000.000đ</p> <p>- Chi cho cán bộ quản lý, thủ quỹ, kế toán : 13.5% = 12.150.000đ (Hiệu trưởng = 2.52, 2HP = 3.2, KT= 0.96, TQ = 0.6)</p> <p>- Chi hỗ trợ bảo vệ, tổng phụ trách, phục vụ: 1.5% = 1.350.000đ</p> <p>+ 3 đ/c bảo vệ x 250.000 = 750.000đ</p> <p>+ 1 đ/c phục vụ, vệ sinh x 250.000đ = 250.000đ</p> <p>+ 1 đ/c TPT x 350.000đ = 350.000đ</p> <p>- Chi phục vụ công tác kiểm tra bán trú : 1.5% = 1.350.000đ</p> <p>+ Hỗ trợ kiểm tra công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm: 1.350.000đ</p> <p>Tổng chi: 90.000.000 đồng</p>
	Trang thiết bị phục vụ bán trú	600 hs/năm	100.000đ;	<p>Trang bị cơ sở vật chất cho bán trú</p> <p>- Mua tủ đựng : 07 chiếc x 2.500.000 đ = 17.500.000đ</p> <p>- Mua chổi lau nhà 16 bộ x 900.000đ = 14.400.000đ</p> <p>- Mua vỏ gối bổ xung : 30.000đ/ cái x 400 cái = 12.000.000đ</p>



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
				- Mua xô nhựa, cốc uống nước : 16.100.000đ Tổng chi : 60.000.000đ
2	Học 2 buổi/ngày	900hs/tháng	150.000đ;	Chi bồi dưỡng giáo viên trực tiếp tham gia dạy 2 buổi/ngày: Khối 6, 7 thu 900 HS X 150.000 đ = 135.000.000đ Chi 70% gồm: được chi 94.500.000đ + Giáo viên dạy tiết hỗ trợ Khối 6, K7 8 tiết hỗ trợ + 1 tiết GVCN = 9/tuần x 4 tuần = 36 tiết/lớp X 19 lớp = 684 tiết: số tiền 1 tiết K6, K7 = 94.500.000 đ / 684 tiết = 138.158đ/ tiết + Bồi dưỡng cán bộ quản lý, thủ quỹ kế toán : 13.5% = 18.225.000 đ (Hiệu trưởng = 2.52, 2HP = 3.2, KT= 0.96, TQ = 0.6) + Hỗ trợ bảo vệ, nhân viên văn phòng, đồ dùng, nhân viên y tế nhân viên phục vụ: 1.5.% = 2.025.000 đ + Hỗ trợ GVCN quản lý lớp: 1.5.% = 2.025.000 đ + Chi CSVC và phúc lợi tập thể: 15.% tổng thu. 20.250.000đ
3	Nước uống tinh khiết	1730/hs/tháng	12.000đ /HS/tháng	- Chi mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh(ký HĐ với các công ty được phép cung cấp) - Trung bình mỗi học sinh dùng từ .08 lít/ngày tương đương từ .460.đ/ngày x 26 ngày; 12000đồng/ tháng. Hoặc chi trả/số bình thực tế sử dụng. CMHS uỷ quyền cho trường thanh toán với đơn vị cung cấp theo thực tế số bình sử dụng - Thanh toán tiền học kỳ I (Tháng 12 năm 2019) - Thanh toán tiền học kỳ II (Tháng 5 năm 2020)
4	Bảo hiểm y tế	563.220	CV số, 1820/BHXH-QLT, 3049/BHXH-QLT của BHXH TP Hà Nội v/v thông báo mức đóng BHYT HSSV năm học 2020-2021;	1: Chi tiền trích chăm sóc sức khỏe ban đầu (7%) 70.000.000đ Chi mua thuốc y tế, vật tư y tế phục vụ việc sơ cứu cho học sinh. 10%: 7000.000đ/ năm. Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ CSSKBD tại đơn vị. 5%: 3.500.000đ/ năm Chi mua sắm văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ việc quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh. 5%: 3.500.000đ/ năm Dụng cụ phục vụ công tác y tế học đường: bánh xà phòng, khăn lau tay, nước xịt côn trùng, thiết bị y tế...: 3.500.000đ/ năm In, mua sổ sách y tế: 2% : 1.400.000đ/ năm Chi hỗ trợ nhân viên y tế : 10 tháng x 300.000đ/T = 3.000.000đ Chi tiền khám sức khỏe cho học sinh: 50% 30.000.000đ (1 năm 1 lần) Chi in tờ tuyên truyền về phòng chống các dịch bệnh: 2%: 1400.000đ/ năm Chi phun thuốc diệt côn trùng phòng chống các dịch bệnh trong năm 11% 7.700.000đ/

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
				<p>lần</p> <p>Tiếp các đoàn tuyên truyền, kiểm tra công tác y tế: 5%: 3.500.000đ/ năm</p> <p>Chi hỗ trợ lương cho cán bộ y tế trường: 5% : 3.000.000đ/ năm</p> <p>2: Trích hoa hồng đại lý: 2% (15.237.180 đồng/ năm) chỉ cho công tác quản lý, tuyên truyền, thu nộp tiền, phát hành thẻ BHYT học sinh và các vấn đề phát sinh liên quan đến thẻ BHYT học sinh</p>
5	Dạy thêm – học thêm	đ/tháng/hs	- 7.000 đ/ tiết; 9.000 đ/tiết; 13.000 đ/tiết (Tùy theo số lượng HS đăng ký học và phân nhóm)	<p>Thực hiện theo Quyết định số <u>22/2013/QĐ-UBND</u> ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.</p> <p>Tổng thu: 191.500.000đ/ tháng</p> <p>- 70 % cho GV trực tiếp giảng dạy. 134.050.000đ</p> <p>- 13,5 % chi công tác quản lý, dạy thêm học thêm: 25.825.500 (có bảng chấm công) (Hiệu trưởng = 2.52, 2HP = 3.2, KT= 0.96, TQ = 0.6)</p> <p>- 1.5% : 2.872.500đ chi hỗ trợ GVCN công tác đôn đốc kiểm tra học sinh</p> <p>- 15% : 28.725.000đ chi hỗ trợ điện, nước, vệ sinh và CSVC phục vụ dạy thêm học thêm</p> <p>Tổng chi 191.500.000 đồng</p>
5	Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng cho			Thực hiện theo Điều 9 tại QĐ số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành Phố Hà Nội
6	Thu, Chi tài trợ			Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
7	Quỹ Đội	đ/hs/tháng	Căn cứ vào Điều lệ Đội 2.000 đ/tháng/HS	<p>Chi cho hoạt động Đội thiếu niên, nhi đồng</p> <p>Tổng thu : 1.730 X 2.000đ X 9T = 31.140.000đ</p> <p>- Chi mua sổ sách đội: 10% = 3.114.000đ</p> <p>- Chi nộp ủng hộ phòng truyền thống Quận: 3.000 đ, 19% 5.916.000đ</p> <p>- Chi in ấn tài liệu báo cáo: 10% = 3.114.000đ</p> <p>- Chi khen thưởng, biếu dương HS trong tháng, đợt sơ kết học kỳ I: - Chi các hoạt động chào mừng ngày 26/3, ngày thành lập đội</p> <p>- Chi đại hội liên đội, đại hội chi đội, khen thưởng, biếu dương HS trong đợt TK năm học: 30% = 9.342.000đ</p> <p>- Bổ sung các thiết bị (trống, đồng phục đội nghi lễ, Cờ thi đua, băng sao đỏ....) nếu có kinh phí. 26% = 8.047.000đ</p>

M 10 10 10 10 10

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
				- Các hoạt động đội khác. 5% = 1.607.000đồng Lập chi tiết thu chi theo năm
II Các khoản thu chưa có trong quyết định số 51/2013/QĐ- UBND (kèm công văn 1518/UBND-GD&ĐT ngày 29 tháng 08 năm 2019)				
1	Tham gia chương trình làm quen Tiếng Anh, tiếng nhật	300.000 đ//HS/ tháng TA, 280.000đ/H S/tháng TN	Thu theo đề án của từng chương trình liên kết; các chương trình được Sở GD&ĐT phê duyệt, CMHS tự nguyện tham gia	Công ty dạy học tiếng Anh liên kết trực tiếp thu: Học tiếng Anh 670 em x 300.000đ = 201.000.000đồng Học tiếng Nhật: 440 em x 280.000đ= 123.200.000đ Phản giữ lại chi như sau: Tính 8.3% để lại nhà trường. 25.000đ/1HS x 680 HS= 27.750.000đ Tính 100% số trích lại như sau: 27.750.000đ Chi tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ điện nước : 20% 5.550.000 Chi giáo viên chủ nhiệm, quản lý đơn đốc học sinh học ngoại ngữ : 20% 5.550.000đ Chi hỗ trợ thưởng học sinh giỏi chương trình tiếng anh liên kết, chương trình Festival, chi hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ công tác tổ chức quản lý, tổ chức xây dựng đề án, quản lý chuyên môn, tổ chức thực hiện đề án, chi cho cán bộ quản lý, nhân viên : 60%: 16.650.000 đồng
2	Quỹ ban đại diện CMHS nhà trường	Tự nguyện đóng góp		Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ban hành Điều lệ ban đại diện CMHS Dự kiến hoạt động của Ban đại diện CMHS năm 2020-2021: 296.330.000 đồng Chi quà tặng cho Hs có HCKK nhân dịp khai giảng năm học mới, Tết trung thu, thăm hỏi Hs ốm, hỗ trợ đội nghi lễ Liên đội tập luyện.....: 51.000.000đ Chi quà thăm hỏi học sinh có HCKK, HCĐB: 37.330.000.000 đồng Chi bồi dưỡng học sinh tập luyện tham gia các cuộc thi (mua bánh ngọt, sữa, nước uống): 80.000.000 đồng Chi các sự kiện tổ chức cho học sinh: (5 sự kiện x 12.000.000 đồng) : 60.000.000 đồng Chi tập huấn cho học sinh các kỹ năng cần thiết khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng chống đuối nước, kỹ năng phòng chống các dịch bệnh theo mùa và các hoạt động khác: 68.000.000 đồng Căn cứ mức kinh phí ủng hộ cao hơn hoặc thấp hơn, Ban đại diện CMHS sẽ điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho phù hợp với nguồn kinh phí thu được. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ không cào bằng.
3	Tiền điện chênh lệch khi	Theo thực tế sử dụng		Các lớp sử dụng điều hòa có mãc 02 công tơ riêng, GVCN, phụ huynh các lớp theo dõi số điện trên công tơ và chốt theo tháng; thu nộp trực tiếp theo hóa đơn của công ty điện

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
	lớp học sử dụng điều hòa			lực Long Biên báo.
4	Công tác từ thiện nhân đạo	Theo đợt	Mức thu = mức chi	Thực hiện theo từng đợt vận động, ủng hộ khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền, thực hiện trên nguyên tắc thu bằng chi.
5	Số liên lạc điện tử	9 tháng	30.000 đ/tháng/HS	Thực hiện theo công văn số 279/SGD&ĐT- KHTC ngày 20/01/2019

KẾ TOÁN

ll

Nguyễn Thị Vĩnh Hà

